

PHẬT GIÁO TRONG QUÁ TRÌNH DỰNG NGHIỆP CỦA CÁC CHÚA NGUYỄN Ở ĐÀNG TRONG

BUDDHISM IN PROCESS OF ESTABLISHING THE CAREER OF NGUYEN LORDS IN DANG TRONG

NGUYỄN THỊ QUỲNH^(*)

TÓM TẮT: Trong quá trình mở mang bờ cõi về phía Nam dưới thời các chúa Nguyễn, Phật giáo luôn giữ vai trò quan trọng ở xã hội Đàng Trong. Việc khảo cứu các tư liệu đương thời nhằm tìm hiểu chính sách của các chúa Nguyễn đối với Phật giáo và vai trò của Phật giáo đối với quá trình dựng nghiệp của các chúa Nguyễn. Qua đó cho thấy, các chúa Nguyễn đã rất quan tâm đến Phật giáo và coi tôn giáo này như một công cụ của chính quyền để mở rộng ảnh hưởng trong dân chúng, đồng thời cũng là phương tiện ngoại giao nhằm xác lập tính chính danh với nhà Thanh. Bên cạnh đó, Phật giáo cũng góp phần cố kết các sắc dân di cư với dân bản địa đương thời tạo nên nền tảng ổn định để xây dựng, bảo vệ và phát triển vùng đất Đàng Trong.

Từ khóa: chúa Nguyễn; Phật giáo; chính sách tôn giáo; tôn giáo với chính trị.

ABSTRACT: In the process of expanding the southern border under the Nguyen Lords, Buddhism always played an important role in Dang Trong (Southern) society. Studying contemporary data aims to understand the policies of the Nguyen Lords towards Buddhism and the role of Buddhism in the process of establishing the career of Nguyen Lords. Thereby, it shows that Nguyen Lords were very interested in Buddhism and considered this religion as a tool of the government to expand the influence in the people, and also a diplomatic means to establish legitimacy with the Thanh Dynasty. In addition, Buddhism also contributes to consolidating immigrants with the contemporary indigenous people, creates a stable foundation for building, protecting and developing Dang Trong territory.

Key words: Nguyen Lords; Buddhism; religious policy; religion with politics.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình mở cõi gây dựng sự nghiệp ở phương Nam, các chúa Nguyễn đã cùng lúc làm ba việc là Bắc cự, Nam tiến và củng cố chính quyền. Để có thể xây dựng được nền tảng chính quyền của mình ở phía Nam sông Gianh, với thành phần dân cư khá phức tạp và mới mẻ, các chúa Nguyễn đã dựa vào một trong những công cụ đắc lực đó là tôn giáo. Trong bài viết này chúng tôi làm rõ những chính sách của các chúa Nguyễn đối với Phật giáo thông qua các thư tịch cổ đương thời, qua đó nhận

thức về vai trò của Phật giáo trong quá trình mở cõi và xây dựng sự nghiệp ở Đàng Trong.

2. NỘI DUNG

2.1. Thời Chúa Nguyễn và chính sách đối với Phật giáo

Thời chúa Nguyễn được bắt đầu tính từ khi Nguyễn Hoàng (Chúa Tiên) vào trấn thủ Thuận Hóa (1558) và kết thúc khi Tây Sơn lật đổ chính quyền năm 1777 ở Gia Định (chúa Nguyễn Phúc Dương). Thời gian tại vị dài ngắn khác nhau, đặc điểm về chính trị cũng khác nhau giữa các chúa thời hòa bình và thời chiến tranh. Điểm chung

^(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, quynh.nt@vlu.edu.vn, Mã số: TCKH23-20-2020

xuyên suốt ở các chúa chính là sự nghiệp mở mang bờ cõi về phương Nam. Trong quá trình mở cõi ấy, các chúa đã sử dụng nhiều công cụ mà một trong những công cụ đó là Phật giáo. Phật giáo với các chúa Nguyễn thời kỳ này, cũng giống như Phật giáo ở thời kỳ đầu dựng nền độc lập của Đại Việt, không chỉ đơn giản là tôn giáo mà còn để cổ kết lòng người tốt hơn bất kỳ một tôn giáo nào tồn tại ở nước ta đương thời.

Trong bối cảnh chính trị phức tạp buổi đầu Lê Trung Hưng, Nguyễn Hoàng đã xin vào trấn thủ Thuận Hóa từ năm 1558 nhưng phải đến năm 1600 sau khi giúp vua Lê dẹp loạn phía Bắc trở về Thuận Hóa, Nguyễn Hoàng mới chính thức gây dựng sự nghiệp cho dòng họ mình. Thời các chúa Nguyễn bắt đầu có những đóng góp lớn cho Đàng Trong nên chẳng phải tính từ 1600 đến 1802, tức 202 năm. Trong hơn hai thế kỷ các chúa Nguyễn đã phải mất $\frac{1}{4}$ thời gian chống lại chính quyền chúa Trịnh (1627-1672), trong thời gian này các chúa Nguyễn tập trung vào chiến tranh do vậy ít quan tâm đến tôn giáo. Các chúa Nguyễn chỉ thực sự quan tâm đến sự phát triển của Phật giáo trong giai đoạn hòa bình, đó là thời gian trước chiến tranh Trịnh - Nguyễn (1600-1627) và sau khi chiến tranh kết thúc, đặc biệt dưới thời hai chúa Phúc Trấn và Phúc Chu.

Ý thức được vai trò cần có một sợi dây tinh thần cổ kết nhân dân và hợp nhất các tín ngưỡng, tôn giáo bản địa, Nguyễn Hoàng bắt đầu xây dựng các ngôi chùa Phật giáo Đại thừa trên vùng đất trấn nhiệm. Dưới thời của mình, ông đã sửa sang, xây dựng mới 5 ngôi chùa. Đầu tiên là chùa Thiên Mục (1601), năm sau đó ông cho sửa sang lại chùa Sùng Hóa. Để yên dân trấn Quảng Nam ông cho hoàng tử thứ 6 làm trấn thủ và dựng chùa Long Hưng ở phía Đông trấn này [10, tr.42]. Sau khi ổn định trấn Quảng Nam năm 1607 Nguyễn Hoàng cho dựng thêm chùa Bảo Châu (Trà Kiệu - Quảng Nam), hai năm sau dựng chùa Kính Thiên (Lệ Thủy - Quảng Bình) [10, tr.43]. Các vùng đất trấn nhiệm của ông từ Quảng Bình đến trấn Quảng Nam đều đã có các công trình Phật giáo

do chính quyền xây dựng (chùa công). Mạng lưới chùa công do Nguyễn Hoàng xây dựng thể hiện sự sùng Phật và chính sách phát triển Phật giáo của mình. Cristophoro Borri đã miêu tả cho ta thấy ở Đàng Trong có nhiều đền chùa rất đẹp với tháp cao và lầu chuông. Mỗi địa điểm dù nhỏ bé đến đâu cũng có đền chùa thờ Phật. Tín đồ, Phật tử thì sùng kính, sự sãi được trọng vọng [2, tr.374].

Phật giáo Đại thừa được Nguyễn Hoàng khẳng định tại các địa bàn trấn nhiệm của ông. Cũng như các vương triều độc lập đầu tiên của Đại Việt, Nguyễn Hoàng sử dụng Phật giáo nhằm thu phục lòng người làm cơ sở vững chắc cho sự nghiệp của họ Nguyễn. Sau khi thoát khỏi sự kiểm soát của chúa Trịnh, vượt qua hoạn nạn ở phía Bắc trở về, chúa Nguyễn Hoàng đã xây chùa Thiên Mục với lời đồn dân gian “*sẽ có vị chân chúa đến xây chùa ở đây, để tụ khí thiêng, cho bền long mạch*” [10, tr.42]. Lời sấm truyền của bà già “áo đỏ quần xanh” có thể coi như xác định sự phò thác của trời đất với sự nghiệp của họ Nguyễn [14, tr.227]. Việc họ Nguyễn muốn dựa vào yếu tố tiên đoán dân gian này không phải đến năm 1601 mới có mà khát vọng ấy đã có từ khi ông vào tới Ái Tử dân địa phương dâng 7 vò nước trong. Nguyễn Ư Dĩ (Thái phó nhà Lê) nói rằng: “*Ấy là điềm trời dâng nước cho ông đó*” [8, tr.138].

Các chúa tiếp theo cho đến hết đời chúa Nguyễn Phúc Tần (1687) là thời gian chiến tranh Trịnh - Nguyễn; việc sửa sang và xây mới chùa chiền không như thời trước. Năm 1665, chùa Thiên Mục được tu sửa một lần, hai năm sau chúa Phúc Tần cho xây chùa Hoa Vinh sau khi loại bỏ một ngôi tháp cổ (có thể là tháp Chấm) trên núi này [10, tr.111]. Tuy chùa chiền không được xây dựng nhiều như thời chúa Tiên nhưng sự sùng Phật của các chúa thì không hề suy giảm khi dân gian vẫn gọi chúa Nguyễn Phúc Nguyên là chúa Sãi. Con thứ 4 chúa Phúc Tần, tức nguyên soái Hiệp, cũng tôn sùng Phật

pháp nên sau khi chinh chiến về đã xây am thờ Phật để tu [10, tr.124].

Từ thời chúa Phúc Trăn (1687), đình chiến Trịnh - Nguyễn được hơn một thập kỷ đã tạo điều kiện để các chúa quan tâm hơn đến Phật giáo. Sau khi kế vị, chúa Phúc Trăn đã xây dựng chùa Thuận An [10, tr.135]. Nếu lời nói của Thích Đại Sán không phải ngoa ngôn thì chúa Nguyễn Phúc Trăn đã hơn một lần có thư mời vị hòa thượng này đến thuyết pháp [11, tr.19]. Mời một vị sư có uy tín từ Quảng Đông sang; thứ nhất, nhằm xiển dương Phật pháp; thứ đến cũng nhằm nâng cao vị thế của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Thời gian tại vị của chúa Phúc Trăn tuy ngắn nhưng những việc làm của ông cho thấy sự quan tâm sâu sắc của chính quyền Đàng Trong đến Phật giáo. Đây cũng là nền tảng để chúa Nguyễn Phúc Chu tiếp tục phát triển.

Dưới thời chúa Phúc Chu chùa chiền tiếp tục được mở mang tu sửa. Năm 1692 chúa cho tu sửa chùa núi Mỹ Am [10, tr.147]. Năm 1710, chúa cho đúc chuông chùa Thiên Mụ, đích thân ông làm bài minh khắc vào chuông [10, tr.171]. Năm 1714 cho đại trùng tu chùa Thiên Mụ, sai người sang Trung Quốc mua hơn nghìn bộ kinh Đại tạng cùng luật và luận đặt ở tự viện. Cùng năm này, chúa Nguyễn cho mở hội chùa Thiên Mụ, ông đã ăn chay cả tháng [10, tr.178]. Đây không phải lần đầu chúa Phúc Chu cho trùng tu chùa Thiên Mụ vì trước đó khi mời Thích Đại Sán sang thuyết pháp ông đã cho tu sửa chùa 1 lần để làm nơi cư trú và thuyết pháp sau khi ông bị bão biển không thể trở về nước [11, tr.167]. Năm 1716 cho sửa chùa Kính Thiên ở Thuận Trạch và chùa Hoàng Giác ở Phong Điền trên nền chùa cũ [10, tr.185-187].

Cùng với việc sửa sang chùa chiền, đúc chuông, mở hội, chúa Nguyễn Phúc Chu đã hoàn thành tâm nguyện của tiên chúa mời được Thích Đại Sán tự Thạch Liêm đến giảng kinh, chấn hưng Phật pháp. Bên cạnh đó, chúa còn tự nguyện cúng tiền, đảm phụ quá nửa tài chính cho việc xây chùa Trường Thọ [11, tr.33] của Đại Sán ở Quảng Đông.

Khi gây dựng sự nghiệp các chúa Nguyễn thực sự sùng Phật, các chùa do các chúa xây ở Đàng Trong

đặc biệt ở Thuận Hóa đều là những đại danh lam như chùa công Thuận An, chùa công Kim Long, chùa công Hà Trung, chùa công Quang Xuân, chùa công Thiên Mụ, chùa nào cũng đặt Tăng lục, lại có Ty Tăng lục, Ty Nội pháp, Ty Huyền pháp [4, tr.146].

Chúa Phúc Chu là người sùng Phật nhưng cũng ham đọc sách thánh hiền. Cách cai trị của ông gần gũi với dân mang màu sắc Phật giáo nhiều hơn là Nho giáo. Khi tiếp chuyện Thích Đại Sán, trong quân doanh xảy ra hỏa hoạn ông đã dừng buổi tiếp chuyện để trực tiếp đi chỉ đạo việc chữa cháy, theo quan điểm của ông đây là bốn phận trực tiếp của mình [11, tr.99].

Bắt đầu từ thời chúa Phúc Chu, các chúa đều có pháp danh, bản thân ông mang hiệu Thiên túng đạo nhân. Chúa Phúc Chú hiệu là Văn truyền đạo nhân, chúa Phúc Khoát hiệu là Từ tế đạo nhân. Mẹ chúa Phúc Thuần đã đi tu ở chùa Phúc Thành (1774), khi bà qua đời được truy tôn là Tuệ Tĩnh thánh mẫu Nguyên sư, hiệu Thiên Long Giáo chủ.

Bên cạnh đó chúa Nguyễn còn phong Quốc sư, chúng tôi không khảo sát được thời gian nào thì các chúa Nguyễn đặt chức danh cho người đảm nhiệm sự phát triển Phật pháp này nhưng theo Thích Đại Sán thì Chúa Nguyễn đã phong Quốc sư cho Hưng Liên tự Quả Hoằng vốn là học trò của Thích Đại Sán [11, tr.19]. Các chúa thì sùng Phật, còn con em và quan lại của chúa cũng một lòng hướng Phật. Trường hợp Nguyễn soái Hiệp con thứ 4 của chúa Phúc Tần chúng tôi đã trình bày ở trên, Tham chính Trần Đình Ân khi về trí sĩ cũng ở ẩn tại chùa Bình Trung (Hà Trung - Minh Linh) lấy thiền học làm vui [10, tr.161].

Do sự sùng Phật của các chúa Nguyễn nên tình hình Phật giáo trong dân gian ở Đàng Trong cũng có sự khởi sắc. Bên cạnh chùa công do các Chúa Nguyễn xây dựng khi khảo sát *Hải ngoại ký sự* chúng tôi nhận thấy có nhiều chùa do dân chúng xây dựng mà trên đường Thạch Liêm đi từ Thuận Hóa vào Hội An hoặc ngược lại ông thường dừng nghỉ hoặc thuyết pháp. Tuy nhiên, sự phát triển của Phật giáo trong

dân gian dưới thời các chúa Nguyễn chưa thực sự quy củ đến mức dân lấy nhà chùa làm nơi trốn lính, thành ra số người đi tu thì đông nhưng Phật pháp thì không phát triển [11, tr.43]. Chính quyền chúa Nguyễn đã dành cho Phật giáo sự ưu đãi khá lớn, bên cạnh việc đi tu thì không bị bắt lính mà nhà sư (dù khá đông vẫn không có giải pháp chấn chỉnh) còn được miễn thuế [8, tr.486], việc miễn thuế này được ghi nhận từ chúa Nguyễn Phúc Chu và nó chỉ được thực hiện với các nhà sư có giới điệp [11, tr.50].

Các chúa không xây dựng thêm chùa mới nhưng việc tu bổ, sửa sang vẫn được tiến hành đều đặn đến cả thời chúa Phúc Thuận - người có công dựng lại chùa Long Quang phía Tây kinh thành Huế [9, tr.84]. Phải thừa nhận một thực tế là khi đã hoàn thành việc đặt cơ sở thống trị trên vùng đất Đàng Trong, thu phục được nhân tâm thì việc xây dựng chùa chiền hầu như vắng bóng. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là các chúa hạn chế sự phát triển của Phật giáo mà nó chỉ thể hiện ở vai trò của Phật giáo với sự sinh tồn của chính quyền bắt đầu suy giảm.

Chính sách sùng Phật và xiển dương Phật pháp của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã thể hiện rất rõ ràng. Đây là chính sách xuyên suốt của chính quyền Đàng Trong trong quá trình tồn tại của nó, nhất là trong những thời điểm quan trọng khi gây dựng sự nghiệp thời chúa Nguyễn Hoàng, kiến thiết củng cố chính quyền thời chúa Phúc Trăn, Phúc Chu. Phật giáo được sử dụng nhằm cố kết nhân dân, quy tụ các tôn giáo, tín ngưỡng bản địa. Các chúa còn dựa vào Phật giáo như điểm tựa tâm linh để khẳng định tính chính danh với nhân dân và với nhà Thanh.

2.2. Sự tác động của Phật giáo trong việc xây dựng sự nghiệp của chúa Nguyễn

Thành phần dân cư Đàng Trong khá phức tạp, vì thế tôn giáo bản địa cũng như vậy. Các chúa Nguyễn cần thiết phải có một tôn giáo như một sợi chỉ tâm linh để thống nhất toàn dân. Tôn giáo đó phải phù hợp với phong tục bản địa là trọng nhân và bình đẳng để an lòng dân di cư trước đó và di cư theo chúa Nguyễn (2 đợt). Thuận Hóa vốn đã có Phật giáo Tiểu thừa, nhiệm vụ của Nguyễn Hoàng là dung hợp Phật giáo Đại thừa vào với

tín ngưỡng dân gian. Việc xây dựng chùa Thiên Mụ là một điểm khá đặc biệt trong cách tiếp cận với tôn giáo bản địa, thể hiện ở sự dung hợp đạo giáo (Bà già/bà Tiên) với nền cổ nơi xây chùa là đền thờ Po Nagar của người Chăm, chúa Nguyễn dựng lên chùa Thiên Mụ mang theo Phật giáo Đại thừa của người Việt vào Thuận Hóa. Tiếp sau chùa Thiên Mụ, Nguyễn Hoàng cho xây hàng loạt chùa Phật giáo Đại thừa vào vùng đất của mình từ Quảng Bình đến Quảng Nam, những công trình đồ sộ phần lớn nằm trên các vết tích tôn giáo bản địa cũ.

Các chính sách của các chúa Nguyễn thể hiện rõ ý đồ kết hợp thần quyền với vương quyền. Chúa Phúc Chu đã phát triển ý định này của chúa Nguyễn Hoàng. Ông sử dụng Phật giáo để chính danh cho mình với nhân dân và dùng Phật giáo như một phương tiện ngoại giao nhằm chính danh ngang với nhà Lê. Sau khi hòa thượng Thạch Liêm về nước, chúa Phúc Chu thực hiện lời khuyên của ông đi triều cống nhà Thanh để xin sắc phong. Việc mời Thạch Liêm chắc hẳn cũng nằm trong khối âm mưu lợi dụng uy tín của hòa thượng này với triều đình nhà Thanh để được nhà Thanh thừa nhận sự chính danh của dòng họ Nguyễn ở Đàng Trong. Việc lợi dụng Phật giáo và uy tín của Thạch Liêm cho mưu đồ chính trị của chúa Nguyễn thể hiện khá rõ trong thư cầu phong gửi cho triều Thanh: “...*Cha ông thần tin Phật, đời đời tu hành. Thầy của thần là nhà sư Trường Thọ Am ở Quảng Đông là Thạch Liêm truyền dạy kinh điển...*” [4, tr.357].

3. KẾT LUẬN

Phật giáo được các chúa Nguyễn coi trọng. Bản thân các chúa Nguyễn sùng Phật, có nhiều việc làm thiết thực để xiển dương Phật giáo trên xứ sở cai trị của mình. Chính vì thế, Phật giáo có điều kiện phát triển mạnh mẽ vào giai đoạn hòa bình trước và sau chiến tranh Trịnh - Nguyễn. Phật giáo được các chúa phát triển một cách có hệ thống từ việc xây dựng chùa chiền, đến tổ chức xiển dương Phật pháp đặc biệt dưới thời chúa Phúc Chu.

Một trong những điều kiện để các chúa phát triển được Phật giáo là vì nó phù hợp với tâm thức của người dân bao gồm dân bản địa và dân từ nơi khác tới. Các chúa đã khéo léo kết hợp với

nền tảng tín ngưỡng bản địa vào với Phật giáo Đại thừa. Dưới thời các chúa Nguyễn nếu chúa nào quan tâm khuyến khích phát triển mạnh Phật giáo thì xã hội tương đối ổn định và thu phục được nhân tâm trong cả phủ chúa lẫn ngoài xã hội. Phật giáo được xem như sợi dây tinh thần cổ kết quần chúng xung quanh phủ chúa. Không một tôn giáo nào lúc bấy giờ có thể thay thế vị trí của Phật giáo đúng như lời Li Tana nhận xét [12, tr.194-195]. Với ý nghĩa này Phật giáo có thể xem như một hệ quy chiếu phản ánh thực trạng xã hội xưa. Phật giáo được chúa Nguyễn sử dụng vào mục đích chính trị của mình. Vào giai đoạn này sự khác biệt của Phật giáo nhập thể so

với Phật giáo thời kỳ đầu dựng nước Đại Việt là ở chỗ không có những vị sư có khả năng thao túng hoặc dự việc triều chính. Đồng thời, tôn giáo không thể khống chế chính trị; trái lại, tôn giáo còn trở thành công cụ của chính trị. Có thể buổi đầu độc lập, trí thức Nho học còn khan hiếm nên mới xuất hiện nhiều nhà sư tham gia sâu vào chính trị. Dưới thời chúa Nguyễn vắng bóng hẳn việc này, có thể đó là do năng lực chính trị của dòng dõi chúa Nguyễn đã khá vững vàng, bên cạnh đó những lưu dân, những trung thần đi theo chúa Nguyễn cũng có khả năng thực hiện tất cả các công việc điều hành đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Thuận An (2011), *Một số pháp bảo thời chúa Nguyễn Phúc Chu hiện còn lưu giữ tại 3 ngôi chùa ở Huế*, *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, số 4 (87).
- [2] Cristophoro Borri, *Xứ đàng Trong năm 1621*, Bản dịch của Hồng Nhuệ, Nguyễn Khắc Xuyên và Nguyễn Nghị, ấn bản điện tử Prc tác giả lưu giữ.
- [3] Giác Chinh, Trần Đức Liêm (2012), *Đóng góp của Minh Vương Nguyễn Phúc Chu trong công cuộc phát triển Đàng Trong và Phật giáo Đàng Trong*, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 5.
- [4] Lê Quý Đôn (1997), *Phủ biên tạp lục*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb Văn Hóa-Thông Tin, Hà Nội.
- [5] Đỗ Quang Hưng (2011), *Phật giáo và chính trị đầu kỳ nguyên độc lập tiếp cận từ một luận đề của Max Weber*, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân Văn*, số 27.
- [6] Nguyễn Văn Kim (2010), *Ứng đối của chính quyền Đàng Trong với các thế lực phương Tây*, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân Văn*, số 26.
- [7] Tạ Quốc Khánh (2012), *Minh vương Nguyễn Phúc Chu và công nghiệp mở mang bờ cõi, phát triển Phật giáo Đàng Trong*, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 6.
- [8] Phan Khoang (1967), *Việt sử: Xứ đàng Trong 1558-1777*, Nxb Khai Trí, Sài Gòn.
- [9] Quốc sử quán triều Nguyễn (1992), *Đại Nam nhất thống chí*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [10] Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), *Đại Nam thực lục tiền biên*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb Sử Học, Hà Nội, tập I.
- [11] Thích Đại Sán (1963), *Hải ngoại ký sự*, bản dịch của Viện Đại học Huế, Nxb Đại học Huế.
- [12] Li Tana (1999), *Xứ Đàng Trong - Lịch sử kinh tế xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, Nxb Trẻ.
- [13] Lê Bá Trình, Nguyễn Ngọc Quỳnh (2017), *Đời sống tôn giáo ở Đàng Trong thời Chúa Nguyễn Phúc Chu - Cái nhìn từ bên ngoài*, *Thông tin Khoa học xã hội*, số 8.
- [14] Tạ Chí Đại Trường (2014), *Thần, Người và đất Việt*, Nxb Tri thức, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 17-11-2019. Ngày biên tập xong: 13-4-2020. Duyệt đăng: 24-9-2020